

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2017/HSST
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thanh Bình.

2. Hoàng Thị Kim Phụng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Giang Thị Thúy Thu, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC D** (Tên gọi khác: Nguyễn Thị Ngọc D); Sinh năm 1982, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 21, ngõ 209, đường Ô, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Tử N ; con bà: Trần Thị H; Chồng: Vũ Ngọc H (đã ly hôn) và có 03 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2017 đến ngày 13/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ X** (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1976, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 05, phố K, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Cán bộ Sở C tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 12/12. Đảng viên; Con ông: Trương Quang T; con bà: Đinh Thị N; Chồng: Hoàng Mạnh H (đã chết); có 02 con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2017 cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: **ĐINH THỊ THANH H** (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1984, tại Ninh Bình; Trú tại: Thôn Thượng K, xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Đinh Văn S; con bà: Nguyễn Thị B; Chồng: Đào Sỹ T; có 02 con: lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh

năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2017 đến ngày 13/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

4. Họ và tên: **PHAN THỊ ANH Đ** (Tên gọi khác:không); Sinh năm 1980, tại Ninh Bình; Trú tại: Thôn I, xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Phan Văn T; con bà: Nguyễn Thị S; Chồng: Ninh Văn G; có 03 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2017 cho đến nay (Có mặt).

5. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN S** (Tên gọi khác:không); Sinh năm 1970, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 10, ngõ 788, đường Đ, phố Tr, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hoá: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn L; con bà: Tô Thị N; Vợ: Lê Thị T; có 02 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2017 cho đến nay (Có mặt).

6. Họ và tên: **NGUYỄN ANH V** (Tên gọi khác:không); Sinh năm 1986, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 04, ngõ 177, đường Q, phố N, phường NS, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Anh T; con bà: Nguyễn Thị U; Vợ: Lê Thị T; có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2017 đến ngày 13/4/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

7. Họ và tên: **LÊ THỊ T** (Tên gọi khác:không); Sinh năm 1978, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 10, ngõ 788, đường Đ, phố Tr, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hoá: 6/12; Con ông: Lê Văn S; con bà: Lê Thị N; Chồng: Nguyễn Văn S; có 02 con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đào Sỹ T, sinh năm 1979; Trú tại : Thôn Thượng, xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

- Anh Hoàng Xuân G, sinh năm 1979; Trú tại : Số nhà 03, ngõ 788, phố Tr, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1970; Trú tại: Số nhà 766, đường Đ, phố Tr, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.; (Vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; Trú tại : Số nhà 149, đường Đ, phố 7, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trương Thị X, Đinh Thị Thanh H, Phan Thị Anh Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh V và Lê Thị T bị Viện kiểm sát N dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước: Nguyễn Ngọc D đã đặt vấn đề nhận các số lô, số đề của Trương Thị X, Phan Thị Anh Đ và Lê Thị T. Đinh Thị Thanh H đã nhận các số lô, số đề của Trương Thị X và Đào Sỹ T. D và H đã nhận các số lô, số đề chuyển đến qua tin nhắn điện thoại di động và sau đó tổng hợp thành bảng để thanh toán thắng thua cho người ghi và chơi lô đề. Trương Thị X dùng điện thoại di động gửi tin nhắn mua các số lô, số đề của D và H. Phan Thị Anh Đ làm đại lý xổ số cho Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình để bán xổ số, lô tô Nhà nước, lợi dụng việc bán xổ số nhà nước Đ còn bán số lô, số đề trái phép cho khách đi đường, sau đó tổng hợp nhắn tin qua điện thoại di động chuyển cho Nguyễn Ngọc D để hưởng phần trăm Hoa hồng, theo thỏa thuận số đề sẽ được hưởng 15%, số lô là 1.000đ/01 điểm. Lê Thị T dùng điện thoại di động gửi tin nhắn mua các số lô, số đề của D. Nguyễn Văn S do có mối quan hệ họ hàng với Nguyễn Anh V, biết V có nhu cầu ghi các số lô, số đề nên S đồng ý nhận ghi các số lô, số đề của V chuyển đến qua tin nhắn điện thoại.

Hình thức chơi lô đề như sau: Đối với số đề: người chơi mua hai số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu số mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó thì trúng thưởng, người chơi sẽ được hưởng từ 70 - 80 lần số tiền mà mình đã bỏ ra mua số đề đó.

Đối với hình thức chơi ba càng (số ba chân): người chơi ghi ba số từ 000 đến 999; nếu con số mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó, thì trúng thưởng và người mua sẽ được hưởng 400 lần số tiền mà mình đã bỏ chơi ra.

Đối với hình thức chơi lô: Mỗi điểm lô Hà Nội khách ghi phải bỏ ra từ 22.000đ đến 23.000đồng, mỗi điểm lô Ninh Bình khách mua phải bỏ ra từ 19.000đ đến 20.000đồng mua hai con số từ 00 đến 99. Nếu hai số mà khách mua trùng với hai số cuối của 07 giải kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì trúng thưởng và người chơi sẽ được hưởng 80.000đ/01điểm lô Hà Nội và 70.000đ/01 điểm lô Ninh Bình.

Đối với hình thức chơi lô xiên: Là các cặp số: lô xiên 2 (2 cặp số); xiên 3 (3 cặp số); xiên 4 (4 cặp số); người chơi mua các cặp số bất kỳ, nếu các cặp số mua trùng với hai số cuối cùng của 07 giải thì trúng thưởng, người trúng thưởng sẽ được hưởng xiên 2 gấp 10 lần; xiên 3 gấp 40 lần; xiên 4 gấp 100 lần số tiền người chơi bỏ ra mua số lô xiên đó. Việc thanh toán tiền thắng, thua và hoa hồng giữa các đối tượng được thực hiện vào ngày hôm sau khi đã có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng của ngày hôm trước tại các địa điểm khác nhau.

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 04 năm 2017, Công an thành phố Ninh Bình, phối hợp với Công an phường T, thành phố Ninh Bình kiểm tra nhân hộ khẩu nhà Nguyễn Văn S (vợ Lê Thị T) tại số nhà 10, ngõ 788, đường Đ, phố Tr, phường T, thành phố Ninh Bình. Quá trình kiểm tra S và T đã giao nộp điện thoại di động cũng như các tài liệu liên quan và khai báo về hành vi nhận, chuyển các số lô, số đề của mình. Cơ quan Công an tiến hành thu giữ của Lê Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng lắp sim số 0912.584.177; thu giữ của Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động Nokia Lumia625 lắp sim số 0949.585.034; 01 điện thoại di động Iphone5S màu xám lắp sim số 0943.474.025 và 01 tập giấy A4 có chữ ký của Nguyễn Văn S trên trang đầu tiên.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Anh V và Đinh Thị Thanh H; Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Văn S và Lê Thị T; Trương Thị X và Phan Thị Anh Đ, kết quả: Thu giữ của Nguyễn Ngọc D gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng, lắp sim số 01259.180.359; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, lắp sim số 0911.588.299; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, lắp sim số 0918.576.183; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio; 01 giấy nộp tiền ngân hàng Agribank; 01 sổ tay kích thước 10x15cm nhãn hiệu Shinee; 01 túi xách màu nâu xanh kích thước 20x25cm bên trong có số tiền 26.075.000đồng; 01 tờ giấy A4 có ghi các chữ số; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc D; 01 quyển sổ màu nâu vàng nhãn hiệu Business; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu sơn trắng BKS 35B2 - 08584. Thu giữ của Đinh Thị Thanh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng, lắp sim số 0968.676.212 và sim số 0944.821.126 và số tiền 16.500.000đ. Thu của Trương Thị X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đồng lắp sim số 0913.805.286 và số 01653.378.011 và số tiền 10.830.000đ. Thu của Phan Thị Anh Đ: 01 tờ giấy kê Gng ký hiệu Kokuyo có ghi các số lô, số đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen lắp sim số 0913.437.296 và sim số 01635.111.599; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, lắp sim số 01699.215.369. Thu giữ của Nguyễn Văn S và Lê Thị T: 02 quyển sổ kê Gng kích thước 15x25cm; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell kèm theo chuột và sạc pin; Số tiền 600.000đ và sổ tài sản được niêm phong gồm 01 dây chuyền bằng kim loại sáng dạng mắt xích, 01 dây chuyền dạng kim loại màu vàng mặt có gắn đá, 10 nhẫn đều bằng kim loại màu vàng. Thu giữ của Nguyễn Anh V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi, lắp sim số 0912.620.486.

Quá trình điều tra Lê Thị T đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình số tiền 5.050.000đồng; Trương Thị X tự giác giao nộp cho CQĐT số tiền 2.000.000đồng; Phan Thị Anh Đ tự giác giao nộp cho CQĐT số tiền là 9.245.000đồng. Ngoài ra CQĐT còn thu giữ của Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động NokiaX2 lắp sim số 0915.062.984 và số tiền 600.000đ; Hoàng Xuân G 01 điện thoại di động Iphone4S lắp sim số 0949.306.725 và số tiền 1.055.000đ; Nguyễn Thị

G 01 điện thoại di động Nokia 1035 lắp sim số 0912.323.803 và số tiền 230.000đ; Đ Sỹ T 01 điện thoại di động Iphone5 màu trắng lắp sim số 0915.686.230; Nguyễn Thị Hà 01 điện thoại di động Nokia Microsoft 540 màu xanh lắp sim số 0943.340.203.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo ngày 07/4/2017 như sau:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc D: sử dụng điện thoại di động Iphone4 của mình nhận các tin nhắn số lô số đề của Trương Thị X với số tiền 5.360.000đ; nhận của Phan Thị Anh Đ với số tiền 9.517.000 và của Lê Thị T với số tiền 5.050.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 07 tháng 4 năm 2017 bảng số lô, số đề của : X trúng thưởng 2.800.000đ; Đ trúng thưởng 14.400.000đ; T không trúng thưởng. Sau khi nhận các số lô số đề của X, Đ và T thì D không chuyển cho ai mà giữ lại để tự thanh toán với người chơi. D, X, Đ, T chưa thanh toán tiền mua và tiền trúng thưởng với nhau. Như vậy tổng số tiền D dùng để đánh bạc với X, Đ và T là 37.127.000đồng.

- Bị cáo Trương Thị X: sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy của mình nhắn tin cho Nguyễn Ngọc D để chơi số lô, số đề với số tiền là 5.360.000đ; nhắn tin cho Đinh Thị Thanh H để chơi số lô, số đề với số tiền là 14.930.000đ và nhắn tin cho Hà Hải A, trú tại thôn Hậu xã NN, thành phố Ninh Bình để chơi số lô, số đề với số tiền 8.510.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 07/4/2017 X đã trúng số lô số đề : mua của D là 2.800.000đ; mua của H là 8.200.000đ; và mua của A là 5.200.000đ. Quá trình điều tra, CQĐT đã triệu tập Hà Hải A lên làm việc nhưng A không có mặt tại địa phương, không ai biết A đang ở đâu. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với X và A về hành vi đánh bạc trên. Số tiền mua và tiền trúng thưởng X, D, H chưa thanh toán cho nhau. Như vậy tổng số tiền X dùng để đánh bạc với D và H là 31.290.000đồng.

- Bị cáo Đinh Thị Thanh H: sử dụng điện thoại di động Samsung của mình để nhận các tin nhắn số lô, số đề của Trương Thị X với số tiền là 14.930.000đ; Nhận của anh Đ Sỹ T với số tiền 640.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 07/4/2017 X trúng thưởng số tiền là 8.200.000đ; T trúng thưởng 3.900.000đ. Sau khi nhận các số lô số đề của X và anh T, H không chuyển cho ai mà giữ lại để tự thanh toán với người chơi. Số tiền H nhận của X, anh T và tiền trúng thưởng chưa thanh toán với nhau. Như vậy tổng số tiền H dùng để đánh bạc với X và anh T là 27.670.000đồng.

- Bị cáo Phan Thị Anh Đ: Sau khi nhận ghi các số lô, số đề của khách đi đường, Đ tổng hợp lại sau đó sử dụng điện thoại di động Nokia của mình nhắn tin cho Nguyễn Ngọc D để chuyển bảng số lô, số đề với số tiền 9.517.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 07/4/201: Đ trúng thưởng 14.400.000đ, Đ được hưởng 756.500đ tiền hoa hồng. Số tiền ghi số lô, số đề, tiền hoa hồng và tiền

trúng thưởng ngày 07/4/2017 Đ và D chưa thanh toán với nhau. Như vậy tổng số tiền Đ dùng để đánh bạc với D là 23.917.000đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn S: Sử dụng điện thoại di động Nokia625 của mình nhận các tin nhắn số lô, số đề của Nguyễn Anh V với số tiền 8.050.000đ; Nguyễn Thị G với số tiền 230.000đ. Ngoài ra S còn sử dụng điện thoại di động Iphone5S của mình để nhận các tin nhắn số lô, số đề của anh Hoàng Xuân G với số tiền 1.055.000đ; anh Nguyễn Văn A với số tiền 600.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 07/4/2017: V trúng thưởng 1.050.000đ; G trúng thưởng 1.600.000đ; A và G không trúng thưởng. Sau khi nhận các số lô số đề của V, anh G, anh A và chị N chuyển đến, S tổng hợp lại với số tiền là 9.935.000đ và tự đánh thêm với số tiền 3.470.000đ sau đó chuyển toàn bộ cho Nguyễn Thị A, sinh năm 1981, trú tại phố T Trung, phường T sử dụng số điện thoại 0917.037.202 với số tiền là 13.405.000đ. Quá trình điều tra, CQĐT không thu giữ được điện thoại và sim số của A, A không thừa nhận hành vi nhận bằng số lô, số đề của S. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với A. Số tiền S nhận và tiền trúng thưởng ngày 07/4/2017 S và những người chơi chưa thanh toán với nhau. Như vậy tổng số tiền S dùng để đánh bạc là 12.585.000đồng.

- Bị cáo Nguyễn Anh V: sử dụng điện thoại di động Iphone6 nhận các số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại của Phạm Đình Ô, sinh năm 1985 trú tại phố Đàm Khánh Tây, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp với số tiền 8.050.000đ. Sau đó V chuyển toàn bộ số lô, số đề cho Nguyễn Văn S. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 07/4/2017 V trúng thưởng 1.050.000đ. Quá trình điều tra, CQĐT không thu giữ được điện thoại và sim số của Ô, Ô không thừa nhận hành vi chuyển bằng số lô, số đề cho V nên không có căn cứ để xử lý đối với B. Số tiền nhận và tiền trúng thưởng ngày 07/4/2017, V và S chưa thanh toán với nhau. Như vậy tổng số tiền V dùng để đánh bạc với S là 9.100.000đồng.

- Bị cáo Lê Thị T: sử dụng điện thoại di động Iphone6 nhắn tin cho Nguyễn Ngọc D để ghi các số lô, số đề với số tiền 5.050.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 07/4/2017, T không trúng thưởng. Số tiền T mua số lô, số đề ngày 07/4/2017 T chưa thanh toán cho D. Như vậy tổng số tiền T dùng để đánh bạc với D là 5.050.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trương Thị X, Đinh Thị Thanh H, Phan Thị Anh Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh V và Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 124/CT- VKS ngày 05 tháng 9 năm 2017. Viện kiểm sát N dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trương Thị X,

Đinh Thị Thanh H, Phan Thị Anh Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh V và Lê Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trương Thị X, Đinh Thị Thanh H, Phan Thị Anh Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh V và Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 24 - 30 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đồng, không buộc phải khấu trừ thu nhập. Xử phạt: bị cáo Đinh Thị Thanh H từ 18 - 24 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 7.000.000đ đến 10.000.000đồng, không buộc phải khấu trừ thu nhập. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 BLHS; xử phạt: bị cáo Phan Thị Anh Đ từ 12 - 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 7.000.000đồng, không buộc phải khấu trừ thu nhập. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 BLHS; xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 3.000.000đ đến 5.000.000đồng, không buộc phải khấu trừ thu nhập. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 BLHS; xử phạt: bị cáo Nguyễn Anh V từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 3.000.000đ đến 5.000.000đồng, không buộc phải khấu trừ thu nhập. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 BLHS; xử phạt bị cáo Trương Thị X từ 12.000.000đ đến 15.000.000đồng; xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 5.000.000đ đến 7.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio; Tịch thu tiêu hủy: 01 sổ tay kích thước 10x15cm nhãn hiệu Shinee; 01 tờ giấy A4 có ghi các chữ số; 01 quyển sổ màu nâu vàng nhãn hiệu Business; Trả lại cho bị cáo D số tiền 26.075.000đồng. Bị cáo Trương Thị X: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đồng. Buộc bị cáo X phải nộp lại số tiền 20.290.000đồng (được trừ vào số tiền 12.830.000đồng). Bị cáo X còn phải nộp lại số tiền là 7.460.000đồng. Bị cáo Đinh Thị Thanh H: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng; Trả lại cho bị cáo H số tiền 16.500.000đồng. Bị cáo Phan Thị Anh Đ: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen; Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi các số lô, số đề; Buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền 9.517.000đồng (được trừ vào số tiền 9.245.000đ), bị cáo Đ còn phải nộp 272.000đồng. Bị cáo Nguyễn Văn S: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 625 màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám; Tịch thu tiêu hủy: 01 tập giấy A4. Bị cáo Nguyễn Anh V: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi; Buộc bị cáo V phải nộp số tiền 8.050.000đồng. Bị cáo Lê Thị T: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; Tịch thu tiêu hủy: 02 quyền sở hữu Gng kích thước 15x25cm; Buộc bị cáo T phải nộp số tiền 5.050.000đồng (được trừ vào số tiền bị cáo đã giao nộp tại cơ quan điều tra là 5.050.000đ); Trả lại cho bị cáo T 600.000đ là số tiền thu giữ trong quá trình khám xét. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 và số tiền 600.000đ của anh Nguyễn Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone4S và số tiền 1.055.000đ của anh Hoàng Xuân G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1035 và số tiền 230.000đ của chị Nguyễn Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng của anh Đào Sỹ T, buộc anh T nộp lại số tiền 640.000đ. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính; biên bản khám xét; biên bản kiểm tra điện thoại, tang vật thu giữ là các tin nhắn số lô số đề, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc dưới hình thức chơi số lô số đề ngày 07/4/2017 như sau: Bị cáo Nguyễn Ngọc D là 37.127.000đồng; Bị cáo Trương Thị X là 31.290.000đồng; Bị cáo Đinh Thị Thanh H là 27.670.000đồng; bị cáo Phan Thị Anh Đ là 23.917.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn S là 12.585.000đồng; Bị cáo Nguyễn Anh V là 9.100.000đồng; bị cáo Lê Thị T là 5.050.000đồng. Như vậy hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trương Thị X, Đinh Thị Thanh H, Phan Thị Anh Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh V và Lê Thị T đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng. Lô đề là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức chơi số lô số đề là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy bản cáo trạng, lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò, trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D: Là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là chủ lô đề đã nhận số lô, số đề của các bị cáo Trương Thị X; Phan Thị Anh Đ; Lê Thị T qua các tin nhắn với tổng số tiền là 19.927.000đ và kết quả tiền trúng thưởng là 17.200.000đ, nên tổng số tiền bị cáo đã dùng để đánh bạc là 37.127.000đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo giữ vai trò đầu vụ trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Công an phường T, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa mà tiếp tục phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết sau: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Trương Thị X: Đồng phạm với vai trò thực hành. Bị cáo là người trực tiếp chơi số lô số đề chuyển qua tin nhắn cho bị cáo Nguyễn Ngọc D với số tiền là 5.360.000đ, chuyển qua tin nhắn cho bị cáo Đinh Thị Thanh H với số tiền là 14.930.000đ và kết quả tiền trúng thưởng là 11.000.000đ, nên tổng số tiền mà bị cáo đã dùng để đánh bạc là 31.290.000đồng; Bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án, phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với các tình tiết: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh khó khăn chồng chết đang phải nuôi hai con, là lao động chính trong gia đình, quá trình điều tra bị cáo đã nộp lại một phần số tiền dùng để đánh bạc, được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Đinh Thị Thanh H: Là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là chủ lô đề đã nhận số lô, số đề của bị cáo Trương Thị X; anh Đào Sỹ T qua các tin nhắn với tổng số tiền là 15.570.000đồng và kết quả tiền trúng thưởng là 12.100.000đồng, nên tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 27.670.000đồng; Bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án và cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Phan Thị Anh Đ: Đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo D. Bị cáo lợi dụng việc bán xổ số đã trực tiếp ghi số lô số đề của khách đi đường rồi chuyển qua tin nhắn cho bị cáo D với số tiền là 9.517.000đ và kết quả tiền trúng thưởng là 14.400.000đ, nên tổng số tiền mà bị cáo dùng để đánh bạc là 23.917.000đ; Bị cáo giữ vai trò thứ 4 trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2010 đã bị Công an thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính về hành vi mua bán số đề; năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử về tội Đánh bạc nhưng bị cáo không chịu sửa chữa

tiếp tục phạm tội, nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau đây: Bị cáo thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã nộp lại toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là chủ lô đề đã nhận số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Anh V qua tin nhắn với số tiền là 8.050.000đ; nhận của anh Hoàng Xuân G qua tin nhắn với số tiền là 1.055.000đ; nhận của chị Nguyễn Thị G qua tin nhắn với số tiền là 230.000đ; nhận của anh Nguyễn Văn A qua tin nhắn với số tiền là 600.000đ và kết quả tiền trúng thưởng là 2.650.000đ, nên tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 12.585.000đồng. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2009 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử về tội Đánh bạc, nhưng bị cáo không chịu sửa chữa tiếp tục phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau đây: Bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân đang phải điều trị bệnh không có khả năng lao động, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Anh V: Đồng phạm với vai trò thực hành. Bị cáo là người trực tiếp chuyển số lô số đề qua tin nhắn cho bị cáo S với số tiền là 8.050.000đ và kết quả tiền trúng thưởng là 1.050.000đ, nên tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 9.100.000đồng; Bị cáo giữ vai trò thứ 6 trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Công an phường P, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau đây: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Lê Thị T: Đồng phạm với vai trò thực hành. Bị cáo là người trực tiếp chơi số lô số đề chuyển qua tin nhắn cho bị cáo D với số tiền là 5.050.000đ, kết quả không trúng thưởng; tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 5.050.000đồng; Bị cáo giữ vai trò sau cùng và cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, quá trình điều tra bị cáo đã tự giác giao nộp lại toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Phan Thị Anh Đ, Đinh Thị Thanh H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh V đều có nơi thường trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng nên

không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 31 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là thỏa đáng, đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo D, H, V đều bị tạm giữ 6 ngày (từ ngày 07/4/2017 đến ngày 13/4/2017) nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ) quy đổi 6 ngày x 3 = 18 ngày. Các bị cáo đều không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên miễn việc khấu trừ thu nhập. Kèm theo hình phạt chính cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với từng bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trương Thị X, Lê Thị T phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo X và T.

- *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc D gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, lắp sim số 0911.588.299; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, lắp sim số 0918.576.183; 01 chứng minh thư N dân mang tên Nguyễn Ngọc D; 01 túi xách màu xanh; 01 giấy nộp tiền Ngân hàng Agribank các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo D là có căn cứ. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu sơn trắng BKS 35B2- 08584 là của anh Đặng Phương Tài cho D mượn để đi lại không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đặng Phương Tài là có căn cứ. 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio là những công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 sổ tay; 01 tờ giấy A4 có ghi các chữ số; 01 quyển sổ màu nâu vàng đây là những công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 26.075.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo D nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Phan Thị Anh Đ gồm: 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi các số lô, số đề là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, lắp sim số 01699.215.369 không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

+ Bị cáo Trương Thị X: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đồng là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Đinh Thị Thanh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng là công cụ mà bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 16.500.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo H nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Anh V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Nguyễn Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 625 màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 tập giấy A4 bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Bị cáo Lê Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 02 quyển sổ kẻ ngang bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền 600.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, kèm theo chuột và sạc pin; 01 dây chuyền bằng kim loại sáng dạng mắt xích, 01 dây chuyền dạng kim loại màu vàng mặt có gắn đá, 10 nhẫn đều bằng kim loại màu vàng các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T là có căn cứ.

+ Thu giữ của anh Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2; Thu giữ của anh Hoàng Xuân G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S; Thu giữ của chị Nguyễn Thị G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1035; Thu giữ của anh Đào Sỹ T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu trắng; Toàn bộ số tài sản trên là những công cụ mà anh A, anh G, chị N, anh T dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền thu lời bất chính: Mặc dù kết quả xổ số ngày 07/4/2017 đã được mở thưởng có kết quả trúng thưởng nhưng các bị cáo và người chơi mới chuyển số lô, số đề cho nhau thông qua tin nhắn và chưa thanh toán tiền chơi lô đề và tiền trúng thưởng cho nhau, nên chỉ buộc những người chơi là các bị cáo X, Đ, T, V và anh A, anh G, chị N, anh T phải nộp lại số tiền dùng đánh bạc để sung quỹ nhà nước gồm: Bị cáo X nộp số tiền là 20.290.000đồng, được trừ số tiền 10.830.000đ là số tiền thu giữ trong quá trình khám xét và 2.000.000đ bị cáo tự giác giao nộp trong quá trình điều tra; bị cáo X còn phải nộp tiếp số tiền 7.460.000đồng. Bị cáo Đ nộp số tiền là: 9.517.000đ, được trừ số tiền 9.245.000đ bị cáo tự giác giao nộp trong quá trình điều tra, bị cáo Đ còn phải nộp tiếp số tiền là 272.000đồng. Bị cáo T nộp số tiền là: 5.050.000đồng, được trừ số tiền 5.050.000đ bị cáo tự giác giao nộp trong quá trình điều tra. Bị cáo V phải nộp lại số tiền là: 8.050.000đồng. Anh T phải nộp lại số tiền là 640.000đồng. Anh G nộp số tiền là 1.055.000đồng, được trừ vào số tiền 1.055.000đ đã nộp tại cơ quan điều tra. Anh A nộp số tiền là 600.000đồng, được trừ

vào số tiền 600.000đ đã nộp tại cơ quan điều tra. Chị N nộp số tiền là 230.000đ, được trừ vào số tiền 230.000đ đã nộp tại cơ quan điều tra.

Trong vụ án này còn có anh Hoàng Xuân G, anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị N, ngày 07/4/2017 đã có hành vi nhắn tin chuyển số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Văn S; anh Đào Sỹ T có hành vi nhắn tin chuyển số lô, số đề cho bị cáo Đinh Thị Thanh H. Số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đ, bản thân anh T, anh G, anh A, chị N chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T, anh G, anh A và chị N mỗi người 350.000đ là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị A quá trình điều tra chị A không thừa nhận hành vi nhận bằng số lô, số đề của Nguyễn Văn S, không thu giữ được điện thoại di động và sim số của chị A. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý chị A về hành vi đánh bạc.

Đối với anh Phạm Đình Ô, quá trình điều tra anh Ô không thừa nhận hành vi chuyển bằng số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Anh V, không thu giữ được điện thoại di động và sim số của anh Ô. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý anh Ô về hành vi đánh bạc.

Đối với người nam giới tên là U đã chuyển các số lô, số đề cho anh Đ Sỹ T. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của anh U; Đối với anh Hà Hải A, hiện không có mặt tại địa phương, không ai biết anh A đang ở đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình tách phần tài liệu liên quan đến anh U và anh A để điều tra xác minh làm rõ, xem xét xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và phải có nghĩa vụ thi hành án.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc D (Nguyễn Thị Ngọc D), Trương Thị X, Đinh Thị Thanh H, Phan Thị Anh Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh V và Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D (Nguyễn Thị Ngọc D) 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc D cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc D 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị Thanh H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đinh Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã NN, thành phố Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Phạt tiền bị cáo Đinh Thị Thanh H 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh V 06 (S) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 6 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Anh V cho Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Phạt tiền bị cáo Nguyễn Anh V 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Anh Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Phan Thị Anh Đ cho Ủy ban nhân dân xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã NN, thành phố Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Phạt tiền bị cáo Phan Thị Anh Đ 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án; Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn S 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị X 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng);

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước các tài sản và số tiền thu lời bất chính:

+ 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc D .

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng đã thu giữ của bị cáo Đinh Thị Thanh H .

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen và số tiền là 9.245.000đồng (Chín triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Phan Thị Anh Đ. Buộc bị cáo Đ phải nộp tiếp số tiền 272.000đồng (Hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đồng và số tiền 12.830.000đồng (Mười hai triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Trương Thị X. Buộc bị cáo X phải nộp tiếp số tiền 7.460.000đồng (Bảy triệu bốn trăm S mươi nghìn đồng) .

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và số tiền là: 5.050.000đồng (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Lê Thị T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 625 màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu xám đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh V. Buộc bị cáo V phải nộp lại số tiền là 8.050.000đồng (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã thu giữ của anh Đào Sỹ T. Buộc anh T phải nộp lại số tiền 640.000đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 và số tiền 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) đã thu giữ của anh Nguyễn Văn A.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S và số tiền 1.055.000đồng (Một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) đã thu giữ của anh Hoàng Xuân G.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1035 và số tiền 230.000đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) đã thu giữ của chị Nguyễn Thị N.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sổ tay kích thước 10x15cm nhãn hiệu Shinee; 01 tờ giấy A4 có ghi các chữ số; 01 quyển sổ màu nâu vàng nhãn hiệu Business của bị cáo Nguyễn Ngọc D; 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi các số lô, số đề của bị cáo Phan Thị Anh Đ; 02 quyển sổ kẻ ngang kích thước 15x25 cm của bị cáo Lê Thị T; 01 tập giấy A4 của bị cáo Nguyễn Văn S.

- Trả lại: cho bị cáo Nguyễn Ngọc D số tiền là 26.075.000đồng (Hai mươi S triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); cho bị cáo Đinh Thị Thanh H số tiền là 16.500.000đồng (Muời sáu triệu năm trăm nghìn đồng); cho bị cáo Lê Thị T số tiền 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2017 và giấy ủy nhiệm chỉ ngày 11/9/2017 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất 10%/ năm theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Trương Thị X, Đinh Thị Thanh H, Phan Thị Anh Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh V và Lê Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/9/2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Công an TPNB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Trần Thị Sâm

